

Bản án số: 36/2024/HS-ST
Ngày: 29-02-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHI SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Quản Giang Thao

Nghề nghiệp: Giáo viên

2. Ông Lê Thế Hải

Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên toà: Ông Phùng Minh Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện VKSND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:
Bà Nguyễn Thị Quỳnh và Ông Lâm Ngọc Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 02 năm 2024, tại Toà án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2024/TLST-HS ngày 01/02/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 02 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn Đ - Sinh ngày 17/6/2004, tại phường B, thị xã N, Thanh Hóa; Nơi cư trú: Tổ dân phố Q, phường B, Thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn V (Đã chết) và con bà: Nguyễn Thị N - Sinh năm 1979.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/12/2023 đến ngày 23/01/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Bảo lĩnh” cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn T - Sinh ngày 20/7/2005, tại phường X, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Tổ dân phố V, phường X, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn B - Sinh năm 1978 và con bà: Nguyễn Thị S -Sinh năm 1985.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 30/11/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Ngọc T - Sinh ngày 12/01/2006, tại phường X, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Tổ dân phố V, phường X, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Ngọc H - Sinh năm 1976 và con bà: Trần Thị H - Sinh năm 1979.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 30/11/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

4. Lê Chí M - Sinh ngày 09/6/2006, tại phường X, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Tổ dân phố V, phường X, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Chí H - Sinh năm 1983 và con bà: Cao Thị T - Sinh năm 1986.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 30/11/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

5. Hoàng Đình Q - Sinh ngày 13/5/2005, tại phường X, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Tổ dân phố V, phường X, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Văn Đ - Sinh năm 1975 và con bà: Vũ Thị H - Sinh năm 1970.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 30/11/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

6. Nguyễn Hữu T - Sinh ngày 24/4/2005, tại phường X, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Tổ dân phố V, phường X, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Hữu T - Sinh năm 1977 và con bà: Nguyễn Thị L - sinh năm 1981.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị can bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 30/11/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

**Người đại diện hợp pháp của các bị cáo:*

1. Bà Trần Thị H – Sinh năm: 1979 (mẹ bị cáo Nguyễn Ngọc T) - (Có mặt);

2. Ông Lê Chí H – Sinh năm: 1983 (Bố bị cáo Lê Chí M) - (Có mặt);

3. Bà Nguyễn Thị S - Sinh năm 1985 (mẹ bị cáo Nguyễn Văn T) - (Có mặt).

Đều có địa chỉ: Tổ dân phố V, phường X, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa.

** Người bào chữa cho các bị cáo*

1. Ông Lê Khắc Hải – Trợ giúp viên pháp lý; Địa chỉ: Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 7, thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa là người bào chữa cho các bị cáo: Lê Chí M và Nguyễn Văn T - (Vắng mặt)

2. Bà Mai Thùy Linh - Trợ giúp viên pháp lý; Địa chỉ: Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 7, thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa là người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc T - (Có mặt)

** Người có quyền lợi liên quan:*

1. Ông Nguyễn Văn B- Sinh năm: 1978 (Vắng mặt)

2. Bà Nguyễn Thị L – Sinh năm: 1981 (Vắng mặt)

Đều có địa chỉ: Tổ dân phố V, phường X, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa.

3. Ông Lê Văn V- Sinh năm: 1984 (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố Q, phường B, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa

** Người làm chứng:*

1. Lê Văn T - Sinh ngày: 09/01/2009 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố Q, phường B, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa

2. Lê Thế Th – Sinh ngày: 15/03/2009 (Vắng mặt)

3. Lê Chí D - Sinh ngày: 06/09/2010 (Vắng mặt)

4. Lê Đăng V - Sinh năm: 2002 (Vắng mặt)

5. Nguyễn Mạnh H – Sinh năm: 1984 (Vắng mặt)

Đều có địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa.

6. Hoàng Thế A - Sinh năm: 2002 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn K, xã H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa.

**Người đại diện hợp pháp của người làm chứng:*

1. Bà Nguyễn Thị H – Sinh năm: 1983 (mẹ đẻ của Lê Văn T) - (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố Q, phường B, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa;

2. Ông Lê Thế H – Sinh năm: 1975 (Bố đẻ của Lê Thế Th) - (Vắng mặt)

3. Ông Lê Chí H - Sinh năm: 1983 (Bố đẻ của Lê Chí M) - (Có mặt)

Đều có địa chỉ: Tổ dân phố V, phường X, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Xuất phát từ việc em trai mình là Lê Chí D bị Lê Văn C đánh trước đó nên ngày 19/6/2023, Lê Chí M rủ Lê Thế Th; Nguyễn Hữu T; Nguyễn Ngọc T và Hoàng Đình Q đi tìm C để giải quyết mâu thuẫn. Do không biết số điện thoại của C nên M đã gọi điện cho Lê Văn T ở cùng tổ dân phố với C để thông qua T hẹn gặp C tại sân bóng nhân tạo thuộc xã H. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, M

điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu đen, biển kiểm soát 36C1-547.67 chở Th và T; Nguyễn Ngọc T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu đen - bạc, biển kiểm soát 36C1-547.33 chở T và Q đến sân bóng đá nhân tạo xã H. Tại đây, nhóm của M không gặp C mà chỉ gặp T và Lê Văn Đ người cùng tổ dân phố với C, giữa hai bên có lời qua tiếng lại, Đ dùng tay xô M, rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu trắng, biển kiểm soát 36C1-446.24 chở T bỏ đi, thấy vậy nhóm của M lên xe mô tô đuổi theo để đánh. Quá trình lùa đuổi nhau, các đối tượng trên điều khiển xe mô tô đánh võng, lạng lách, chửi bới nhau trên đường quốc lộ 1A và đường dân sinh trong khoảng thời gian 20 phút gây náo loạn đường phố, làm mất trật tự nơi công cộng, cản trở hoạt động giao thông qua các khu vực này, đồng thời Lê Văn Đ, Lê Văn T còn cầm theo hung khí nguy hiểm như ống tuýp kim loại, dao quắm đánh chém gây thương tích cho nhau, gây tâm lý hoang mang, lo sợ cho người dân sinh sống hai bên đường, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự.

Quá trình điều tra đã chứng minh, làm rõ hành vi phạm tội cụ thể của các bị can như sau:

(1) Lê Văn Đ có hành vi điều khiển xe mô tô không đội mũ bảo hiểm, chở Lê Văn T, trong khi bị nhóm của M lùa đuổi phía sau, Đ đã điều khiển xe lạng lách, đánh võng chạy phía trước không cho xe mô tô của T điều khiển vượt lên và điều khiển xe chạy cắt mặt xe ô tô container đang lưu thông phía trước cùng chiều để rẽ trái. Khi về đến nhà ở tổ dân phố Q, phường B, Đ chạy vào nhà lấy 01 đoạn ống tuýp kim loại rồi cùng Tài chạy bộ lùa đuổi Nguyễn Văn T; Hoàng Đình Q và Nguyễn Ngọc T trên quãng đường 96m đến vườn nhà ông Lê Văn N dùng ống tuýp đánh gây thương tích cho T, làm T bị tổn thương cơ thể 03%.

(2) Lê Văn T có hành vi ngồi sau xe mô tô do Đ điều khiển không đội mũ bảo hiểm. Khi về đến nhà Đ tại tổ dân phố Q, phường B, T chạy vào nhà Đ lấy 01 con dao quắm cùng với Đ chạy bộ lùa đuổi Nguyễn Văn T; Hoàng Đình Q và Nguyễn Ngọc T trên quãng đường 96m đến vườn nhà ông Lê Văn N, dùng dao đánh gây thương tích cho Nguyễn Ngọc T, làm T bị tổn thương cơ thể 03%.

(3) Lê Chí M có hành vi điều khiển xe mô tô chở anh Nguyễn Hữu T ngồi giữa và Lê Thế Th ngồi sau (cả ba đều không đội mũ bảo hiểm lạng lách, đánh võng trên đường trong quá trình lùa đuổi theo xe của Đ và T).

(4) Lê Thế Th ngồi sau xe mô tô do anh M điều khiển (không đội mũ bảo hiểm) lùa đuổi theo xe của Đ và T trên đoạn QL1A qua tổ dân phố Nổ Giáp 1, phường Ng, thị xã N, Th hô hào cổ vũ nhóm người cùng đi “Nhanh lên vỗ nó cái” (ý là bảo T và M điều khiển xe chạy nhanh lên để đánh Đ và T). Đồng thời Th là người sử dụng điện thoại di động quay Video ghi lại hình ảnh sự việc lùa đuổi xe mô tô của Đ và T.

(5) Nguyễn Ngọc T có hành vi điều khiển xe mô tô BKS 36C1 - 547.33 không đội mũ bảo hiểm chở Tuấn ngồi giữa và Q ngồi sau (cả ba đều không đội mũ bảo hiểm) lùa đuổi theo xe mô tô của Đ và T suốt quãng đường từ thôn N, xã H ra QL1A thuộc tổ dân phố Nổ Giáp 1, phường Ng đến tổ dân phố Q, phường B, thị xã N. Trong quá trình lùa đuổi trên QL1A T liên tục lạng lách, đánh võng để tìm cách vượt lên xe của Đ và T, chạy sát xe ô tô tải phía trước cùng chiều và khi đến ngã tư

đèn xanh đỏ thuộc tổ dân phố Nổ Giáp 1, phường Ng, thị xã N, T đã chạy xe cắt mặt ngay trước đầu xe Container đi cùng chiều đề rẽ trái và ép xe mô tô do Đ điều khiển dẫn đến va quệt vào phía sau xe của Đ làm xe T điều khiển đổ trượt nghiêng trên đường, T, Q và T ngã xuống đường bị thương.

(6) Nguyễn Văn T ngồi sau xe mô tô do T điều khiển không đội mũ bảo hiểm lùa đuổi theo xe mô tô của Đ và T suốt quãng đường từ thôn Nam Y, xã H ra QL1A thuộc tổ dân phố Nổ Giáp 1, phường Ng đến tổ dân phố Thanh Đ, tổ dân phố Q, phường B, thị xã N. Trong quá trình lùa đuổi trên QL1A, khi đèn sát xe mô tô của Đ và T, T đã lấy 02 chiếc dép tông đang đi ở chân ném về phía Đ và T nhưng không trúng, sau đó T còn dùng tay nắm vào lưng T, là một trong những yếu tố tác động dẫn đến 02 xe va quệt vào nhau làm cho xe của T điều khiển bị đổ trượt nghiêng trên đường, T, Q và T ngã xuống đường bị thương. Ngoài ra, trên đường lùa đuổi theo Đ và T đến tổ dân phố Q, phường B, T còn cầm 01 cục đá ném trúng lưng của T.

(7) Hoàng Đình Q ngồi sau xe mô tô do T điều khiển không đội mũ bảo hiểm lùa đuổi theo xe mô tô của Đ và T. Trong quá trình lùa đuổi trên QL1A đoạn qua tổ dân phố Nổ Giáp 1, phường Ng, thị xã N, khi xe T đuổi sát xe mô tô của Đ và T, Q đã lấy dép nhựa đang đi ở chân ném về phía Đ và T nhưng không trúng.

(8) Nguyễn Hữu T ngồi sau xe mô tô do anh Lê Chí M điều khiển lùa đuổi theo xe của Đ và T, T hô “M lên, đạp đạp” (*y là bảo M và T đạp mạnh ga xe để tăng tốc lùa đuổi xe Đ và T*), nhằm hô hào, cổ vũ cho nhóm người cùng đi.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ 03 tệp video được lưu trữ trong 02 USB màu trắng bạc, có chữ Kingston ghi lại hình ảnh, diễn biến sự việc các đối tượng đi xe mô tô lạng lách, đánh võng, lùa đuổi đánh nhau trên đường được trích xuất từ điện thoại di động của Nguyễn Hữu T và Camera an ninh của Công an thị xã Nghi Sơn.

Tại bản kết luận giám định số 4414/KL-KTHS ngày 07/12/2023, phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Không phát hiện dấu hiệu chỉnh sửa, cắt ghép nội dung hình ảnh trong 03 tệp video của 02 USB gửi giám định. Sau khi giám định, Cơ quan giám định đã hoàn lại 02 chiếc USB kèm theo các tài liệu giám định để đưa vào hồ sơ vụ án theo quy định.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 1174/KLTTCT-PYTH ngày 28/7/2023, Trung tâm Pháp y Thanh Hoá kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Ngọc T tại thời điểm giám định là 14%.

Tại bản kết luận giám định vật gây thương tích số 1175/KLVGTT-PYTH ngày 31/7/2023, Trung tâm Pháp y Thanh Hoá kết luận:

- *Không đủ chứng cứ khoa học và các dữ liệu khách quan để xác định chính xác Nguyễn Ngọc T có bị đánh vào vùng lưng và cổ như trình bày của Nguyễn Ngọc T hay không. Trường hợp do bị đánh thì do tác động của vật tày; không gây nên hậu quả và không để lại di chứng do chấn thương.*

- *Tại thời điểm giám định: Không đủ chứng cứ khoa học và các dữ liệu khách quan để xác định chính xác tư thế, chiều hướng tác động và lực tác động của vật gây thương tích.*

Quá trình điều tra xác định, T bị T sử dụng sòng dao quắm đánh vào trán và bị Đ dùng 01 tuýp kim loại đánh vào vùng lưng gây thương tích khiến T bị tổn thương cơ thể là 03%. Đối với 11% tổn thương cơ thể còn lại là do T ngã xe khi chủ động điều khiển xe mô tô vọt lên ép xe mô tô của Đ điều khiển, nên Đ và T không phải chịu trách nhiệm đối với 11% tổn thương cơ thể của T do việc ngã xe gây ra. Thời điểm thực hiện hành vi gây thương tích cho Nguyễn Ngọc T, thì Lê Văn T mới 14 tuổi 05 tháng 10 ngày nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về hành vi gây thương tích cho T. Đối với Lê Văn Đ, ngày 30/11/2023 đã bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Nghi Sơn khởi tố về tội cố ý gây thương tích theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự, tuy nhiên ngày 22/01/2024, Nguyễn Ngọc T và gia đình đã có đơn xin rút yêu cầu khởi tố đối với Đ. Vì vậy, ngày 23/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn đã căn cứ khoản 2 Điều 155 Bộ luật Tố tụng hình sự ra Quyết định đình chỉ vụ án đối với bị can Lê Văn Đ về hành vi “Cố ý gây thương tích” đã bị khởi tố nêu trên.

Quá trình xảy ra sự việc, Lê Văn T và Lê Thế Th tham gia cùng các đối tượng khác đi xe mô tô lừa đuổi nhau, đánh nhau trên đường, tuy nhiên tại thời điểm xảy ra vụ án, Lê Văn T và Lê Thế Th chưa đủ 16 tuổi nên T và Th chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”.

Đối với thương tích của Lê Văn T bị Nguyễn Văn T dùng tay đánh và dùng đá ném gây nên, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Nghi Sơn đã trưng cầu Trung tâm Pháp y Thanh Hóa giám định mức độ tổn hại sức khỏe do thương tích gây ra cho Tài nhưng Tài và người đại diện theo pháp luật từ chối giám định và không yêu cầu khởi tố, điều tra nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với hành vi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông đường bộ không có giấy phép lái xe theo quy định của Lê Văn Đ, Nguyễn Văn T, Nguyễn Hữu T, Lê Chí M, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Nghi Sơn đã chuyển tài liệu đến Công an thị xã Nghi Sơn để xử phạt vi phạm hành chính theo quy định. Ngoài ra, ông Nguyễn Văn B (bố của Nguyễn Văn T), bà Nguyễn Thị L (mẹ của Nguyễn Hữu T) và anh Lê Văn V (chú của Lê Văn Đ) đã có hành vi giao xe cho người chưa đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ nên cần xem xét xử phạt vi phạm hành chính đối với ông B, bà L và anh V (CQĐT, VKS có kiến nghị đề nghị xử lý).

Về chứng cứ của vụ án: Quá trình điều tra, bị can và những người có liên quan tự giác giao nộp, Cơ quan điều tra đã thu giữ được các vật chứng sau:

- 01 con dao (loại dao quắm) có chiều dài 56cm, cán dao được làm bằng gỗ (trên cán dao có khâu làm bằng kim loại) dài 27cm, lưỡi dao làm bằng kim loại, đã hoen gỉ, dài 29cm, lưỡi dao cong, đầu nhọn, có một cạnh sắc, phần rộng nhất của lưỡi dao dài 04cm; 01 ống tuýp được làm bằng kim loại có chiều dài 102cm, đường kính 02cm bị cong, vênh.

Các vật chứng này hiện đang được bảo quản, chờ xử lý theo quy định.

- 01 xe mô tô Honda Wave Alpha màu trắng, biển kiểm soát 36C1-446.24 đã qua sử dụng và 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 36C1-446.24 mang tên Lê Văn Vịnh; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu đen bạc, biển kiểm soát 36C1-547.33 và 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 36C1-547.33 mang tên Nguyễn Văn Bắc; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha biển kiểm soát 36C1-547.67 và 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 36C1-547.67 mang tên Nguyễn Thị L.

Những chiếc xe mô tô và giấy tờ xe thu giữ trên, Cơ quan điều tra đã chuyển đến đơn vị CSGT-TT Công an thị xã Nghi Sơn để xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

- Đối với cục đá mà Nguyễn Văn T sử dụng ném gây thương tích cho Lê Văn T, T khai không nhớ rõ đã ném tại vị trí nào, Cơ quan điều tra cũng đã tiến hành truy tìm nhưng không có kết quả.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 11/01/2024, Lê Văn Đ đã tác động gia đình bồi thường cho Nguyễn Ngọc T 46.000.000 đồng, Nguyễn Ngọc T và gia đình đã rút đơn yêu cầu khởi tố và không có yêu cầu gì khác về dân sự.

Bản cáo trạng số 38/CT-VKSNS ngày 31/01/2024 của VKSND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố các bị cáo:

- Lê Văn Đ và Nguyễn Văn T về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự

- Lê Chí M, Hoàng Đình Q, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Ngọc T về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015.

** Tại phiên tòa Viện kiểm sát đề nghị:*

Áp dụng:

- Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 BLHS năm 2015 đối với bị cáo Lê Văn Đ;

- Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 90, Điều 91, Điều 98; **Điều 101** và Điều 65 BLHS năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Văn T;

- Khoản 1 Điều 318; điểm i, s, v khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 90, Điều 91, Điều 98 và Điều 100 BLHS năm 2015 đối với bị cáo Lê Chí M;

- Khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 90, Điều 91, Điều 98 và Điều 100 BLHS năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T;

- Khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 BLHS năm 2015 đối với các bị cáo Hoàng Đình Q, Nguyễn Hữu T;

- Mức hình phạt mà VKS đề nghị xử phạt đối với các bị cáo cụ thể như sau:

1. Lê Văn Đ từ 24 (hai mươi tư) tháng đến 27 (hai mươi bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 48 (bốn mươi tám) tháng đến 54 (năm mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2. Nguyễn Văn T từ 18 (mười tám) tháng đến 20 (hai mươi) tháng nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 36 (ba mươi sáu) tháng đến 40 (bốn mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3. Lê Chí M và Nguyễn Ngọc T mỗi bị cáo từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ;

Không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Lê Chí M và Nguyễn Ngọc T .

4. Hoàng Đình Q và Nguyễn Hữu T mỗi bị cáo từ 6 (sáu) tháng đến 9 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX tuyên tịch thu tiêu hủy 01 con dao (loại dao quắm) có chiều dài 56cm, cán dao được làm bằng gỗ (trên cán dao có khâu làm bằng kim loại) dài 27cm, lưỡi dao làm bằng kim loại, đã hoen gỉ, dài 29cm, lưỡi dao cong, đầu nhọn, có một cạnh sắc, phần rộng nhất của lưỡi dao dài 04cm; 01 ống tuýp được làm bằng kim loại có chiều dài 102cm, đường kính 02cm bị cong, vênh.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*** Quan điểm của ông Lê Khắc Hải, trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho các bị cáo Lê Chí M và Nguyễn Văn T cụ thể như sau:**

Các bị cáo đều là người có nhân thân tốt, trước khi phạm tội luôn chấp hành các quy định pháp luật, chính sách của Đảng và Nhà nước. Tại thời điểm phạm tội cả 2 bị cáo đều chưa đủ 18 tuổi, vì vậy đề nghị HĐXX áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội.

Tại thời điểm phạm tội các bị cáo Lê Chí M và Nguyễn Văn T đều là những người chưa thành niên nên nhận thức về mặt pháp luật còn nhiều hạn chế, các bị cáo đang trong giai đoạn phát triển mạnh cả về thể lực và trí lực nên rất dễ bị bốc đồng và tác động bởi những thứ môi trường xung quanh, ở độ tuổi này các bị cáo chưa ý thức hết được tính chất và mức độ của hành vi phạm tội cũng như chưa lường trước hết được hậu quả pháp lý mà các bị cáo phải đối diện từ hành vi của mình nên đề nghị HĐXX xem xét nguyên nhân, động cơ mục đích, cũng như tính chất và mức độ của hành vi phạm tội của các bị cáo để từ đó phân hóa vai trò của từng bị cáo trong quá trình áp dụng mức hình phạt đối với từng bị cáo. Trong vụ án bị cáo Lê Chí M là người rủ rê, khởi xướng; Còn bị cáo Nguyễn Văn T là người giúp sức thực hiện hành vi phạm tội và hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đã ý thức được hành vi sai trái của mình nên tỏ ra ăn năn, hối hận, thành khẩn khai báo, các bị cáo đều đang là học sinh và đều có nhân thân tốt; Lần đầu phạm tội và bản thân các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự nên đề nghị HĐXX xem xét để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

- Tại địa phương bị cáo Nguyễn Văn T và gia đình luôn chấp hành tốt các quy định, chính sách pháp luật của Đảng và nhà nước, trước thời điểm phạm tội mặc dù gia đình có hoàn cảnh khó khăn nhưng bị cáo tự nguyện ủng hộ hội

khuyến học phường Xuân Lâm (có xác nhận và có thư cảm ơn) nên bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

- Bị cáo Lê Chí M đã có thành tích xuất sắc trong học tập được chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa tặng bằng khen, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, v khoản 1 Điều 51 BLHS.

Từ những quan điểm và phân tích như trên đề nghị HĐXX áp dụng:

- **Khoản 1** điều 318; Điểm i, s, v khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 90, 91 và Điều 100 Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo Lê Chí Mạnh.

- **Điểm b Khoản 2** điều 318; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 90, 91 và Điều 101; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Đề nghị HĐXX xử phạt cả bị cáo mức án thấp nhất mà Viện Kiểm sát đề nghị và cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ cải tạo và giáo dục bị cáo đồng thời thể hiện được sự khoan hồng của pháp luật để bị cáo được sửa chữa những sai lầm, cố gắng rèn luyện để trở thành một người công dân có ích cho xã hội.

*** Quan điểm của bà Mai Thùy Linh, trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc T cụ thể như sau:**

Bị cáo là người có nhân thân tốt, trước khi phạm tội bản thân bị cáo và gia đình luôn chấp hành các quy định pháp luật, chính sách của Đảng và Nhà nước. Tại thời điểm phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi, vì vậy đề nghị HĐXX áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đây là lần đầu bị cáo phạm tội. Ông Nguyễn Ngọc L, Bà Nguyễn Thị H (ông, bà nội bị cáo) và Ông Trần Doãn H và bà Trần Thị H (ông, bà ngoại bị cáo) đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được tặng Huy chương kháng chiến. Nên đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo.

Do có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, với nhân thân của bị cáo như trên xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ điều kiện để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

Từ những phân tích trên đây, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 90, 91, Điều 100 Bộ luật hình sự 2015 cho bị cáo Nguyễn Ngọc T được hưởng mức án thấp nhất mà Viện Kiểm sát đề nghị và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ cải tạo và giáo dục bị cáo đồng thời thể hiện được sự khoan hồng của pháp luật để bị cáo được sửa chữa những sai lầm, cố gắng rèn luyện để trở thành một người công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thị xã Nghi Sơn, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều khai và thừa nhận: Trong khoảng thời gian từ 20 giờ 30 phút đến 20 giờ 50 phút ngày 19/6/2023, tại tuyến đường từ sân bóng nhân tạo thuộc xã H đi phường Ng, đến tổ dân phố Q, phường B, thị xã N các bị cáo: Lê Chí M, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Văn T, Hoàng Đình Q, Nguyễn Hữu T và Lê Văn Đ đã có hành vi điều khiển xe mô tô lạng lách, đánh võng, chèn ép và vượt cắt mặt các phương tiện tham gia giao thông khác, lừa đuôi và sử dụng hung khí nguy hiểm như ống tuýp kim loại, dao, đá đánh nhau gây thương tích. Hành vi của M, T, T, Q, Đ gây náo loạn trên tuyến Quốc lộ 1A và một số tuyến đường của xã H, phường Ng, phường B trong khoảng thời gian dài, gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông, gây mất trật tự nơi công cộng, thiệt hại cho sức khỏe của người khác, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa hôm nay. Các bị cáo Lê Văn Đ và Nguyễn Văn T khi phạm tội mang theo hung khí nên phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 BLHS năm 2015; Còn các bị cáo Lê Chí M, Hoàng Đình Q, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Ngọc T tham gia nhưng không sử dụng hung khí nên phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 318 bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Xét tính chất vụ án: Các bị cáo đã có hành vi lừa đuôi đánh nhau, gây thương tích, gây náo loạn, làm mất trật tự nơi công cộng, cản trở hoạt động giao thông trên tuyến Quốc lộ 1A và một số tuyến đường của xã H, phường Ng, phường B. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự nơi công cộng, làm cản trở hoạt động giao thông gây hoang mang, lo lắng và bức xúc trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an xã hội tại địa phương. Vì vậy để giữ vững kỷ cương phép nước, củng cố lòng tin cho nhân dân đối với pháp luật thì việc đưa các bị cáo ra xét xử buộc phải chịu hình phạt là cần thiết. Do đó cần phải có đường lối xử lý tương xứng với hành vi và hậu quả mà các bị cáo đã gây ra để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét về vai trò của các bị cáo thấy rằng: Đây là vụ án có nhiều bị cáo cùng thực hiện tội phạm, nhưng các bị cáo đều có tuổi đời còn trẻ nhận thức về pháp luật còn hạn chế nên nên đã có hành vi “*la lối, lừa đuôi đánh nhau, gây náo loạn, làm mất trật tự nơi công cộng*”. Hành vi của các bị cáo không có sự bàn bạc với nhau vì vậy thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, mang tính chất bột phát,

không có tổ chức, phân công đối với từng bị cáo, các bị cáo đều là người thực hành nên xét về vai trò thì các bị cáo ngang nhau, do đó khi quyết định hình phạt cần xem xét đến nhân thân của từng bị cáo và hành vi mà các bị cáo đã thực hiện cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo để quyết định cũng như thể hiện tính khoan hồng của pháp luật mở đường đường cho các bị cáo hướng tới tương lai sớm cải tạo tốt trở thành người công dân có ích cho xã hội.

- Lê Chí M là người khởi xướng, rủ rê các đồng phạm khác tham gia; Còn Lê Văn Đ và Nguyễn Văn T là đối tượng tham gia tích cực, quá trình lừa đảo còn sử dụng hung khí là tuýp kim loại và đá lừa đảo, tấn công gây thương tích cho người khác nên có vai trò thứ nhất;

- Nguyễn Ngọc T có hành vi trực tiếp điều khiển xe mô tô chở các đối tượng khác tham gia lừa đảo, lạng lách, đánh võng trên đường trên đường nên có vai trò thứ hai;

- Hoàng Đình Q, Nguyễn Hữu T cùng tham gia lừa đảo, hô hào, cổ vũ các đồng phạm khác nên có vai trò thứ ba.

Tại thời điểm phạm tội bị cáo Lê Chí M mới 17 tuổi 10 ngày; Nguyễn Ngọc T mới 17 tuổi 05 tháng 07 ngày và Nguyễn Văn T mới 17 tuổi 11 tháng 01 ngày nên các bị cáo được áp dụng chính sách hình sự quy định tại Chương XII Bộ luật Hình sự.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, HĐXX thấy rằng:

- Tiền án, tiền sự: Cả 6 bị cáo đều không có

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Cả 6 bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo. Do đó các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015. Ngoài ra các bị cáo còn được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ khác cụ thể:

+ Đối với bị Lê Văn Đ: Tại địa phương bị cáo và gia đình luôn chấp hành tốt các quy định, chính sách pháp luật của Đảng và nhà nước; Mặc dù gia đình bị cáo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn (thuộc diện hộ nghèo), bố bị cáo đã mất, mẹ bị cáo tái giá, bị cáo ở với ông bà nội (là lao động chính) nhưng bị cáo vẫn ủng hộ hội bảo trợ người khuyết tật và tre mồ côi (có thư cảm ơn và xác nhận của UBND phường Bình Minh), bà nội bị cáo già yếu, ông nội bị cáo tham gia kháng chiến được Nhà Nước tặng huy hiệu, kỷ niệm chương nên bị cáo được áp dụng 02 tình tiết quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

+ Đối với bị cáo Nguyễn Văn T: Tại địa phương bị cáo và gia đình luôn chấp hành tốt các quy định, chính sách pháp luật của Đảng và nhà nước, trước thời điểm phạm tội mặc dù gia đình có hoàn cảnh khó khăn nhưng bị cáo tự nguyện ủng hộ hội khuyến học phường X (có xác nhận và có thư cảm ơn) nên bị cáo được áp dụng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

+ Đối với bị cáo Lê Chí M: Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Có thành tích xuất sắc trong học tập được chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa tặng bằng khen năm 2023 và Đạt giải khuyến khích môn Kỹ thuật sử dụng lựu đạn môn trong hội thao Giáo dục quốc phòng và an ninh (có chứng nhận của Bộ giáo dục và đào tạo) nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, v khoản 1 Điều 51 BLHS.

+ Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T: Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo có ông Nguyễn Ngọc L (ông nội) đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì; Bà Nguyễn Thị H (bà nội) được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Ông Trần Doãn H và bà Trần Thị H (ông, bà ngoại) đã có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và được tặng huân chương kháng chiến. Nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1; khoản 2 Điều 51 BLHS.

+ Đối với các bị cáo Hoàng Đình Q và bị Nguyễn Hữu T: Đều Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Nên các bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS.

Đánh giá một cách toàn diện thấy rằng các bị cáo trong vụ án đều có tuổi đời còn rất trẻ, thiếu hiểu biết pháp luật, các bị cáo chưa ý thức hết được tính chất và mức độ hành vi phạm tội của mình cũng như chưa lường trước hết được hậu quả pháp lý mà các bị cáo phải đối diện. Xét thấy các bị cáo đều có nhân thân tốt, có lai lịch rõ ràng, có nơi cư trú ổn định, Căn cứ vào pháp luật hình sự xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng phù hợp với pháp luật và cũng đủ răn đe, giáo dục các bị cáo cũng như để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật mở đường cho các bị cáo hướng tới tương lai để các bị cáo tu dưỡng, rèn luyện mình trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

Đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Văn T và Lê Chí M tại thời điểm phạm tội đều chưa tròn 18 tuổi, nên bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật theo quy định tại các Điều 90, Điều 91, Điều 98, Điều Điều 100 và 101 BLHS năm 2015.

Do các bị cáo đều đang đi học phải sống phụ thuộc bố mẹ, không có thu nhập nên không khấu trừ thu nhập của các bị cáo theo quy định của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao (loại dao quắm) có chiều dài 56cm, cán dao được làm bằng gỗ (trên cán dao có khâu làm bằng kim loại) dài 27cm, lưỡi dao làm bằng kim loại, đã hoen gỉ, dài 29cm, lưỡi dao cong, đầu nhọn, có một cạnh sắc, phần rộng nhất của lưỡi dao dài 04cm; 01 ống tuýp được làm bằng kim loại có chiều dài 102cm, đường kính 02cm bị cong, vênh.

- Đối với 01 xe mô tô Honda Wave Alpha màu trắng, biển kiểm soát 36C1-446.24 đã qua sử dụng và 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 36C1-446.24 mang tên Lê Văn Vịnh; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu đen bạc, biển kiểm soát 36C1-547.33 và 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 36C1-547.33 mang tên Nguyễn Văn Bắc; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha biển kiểm soát

36C1-547.67 và 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 36C1-547.67 mang tên Nguyễn Thị L. Cơ quan điều tra đã chuyển đến đến đội CSGT-TT Công an thị xã Nghi Sơn để xử phạt vi phạm hành chính theo quy định nên HĐXX không xem xét.

- Đối với cục đá mà Nguyễn Văn T sử dụng ném gây thương tích cho Lê Văn Tài, Tuân khai không nhớ rõ đã ném tại vị trí nào, Cơ quan điều tra cũng đã tiến hành truy tìm nhưng không có kết quả nên HĐXX không xem xét.

[7] Án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1; 02 tình tiết tại khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 BLHS năm 2015 đối với bị cáo Lê Văn Đ;

- Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 90, Điều 91, Điều 98; **Điều 101** và Điều 65 BLHS năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Văn T;

- Khoản 1 Điều 318; điểm i, s, v khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 90, Điều 91, Điều 98 và Điều 100 BLHS năm 2015 đối với bị cáo Lê Chí M;

- Khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 90, Điều 91, Điều 98 và Điều 100 BLHS năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T ;

- Khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 BLHS năm 2015 đối với các bị cáo Hoàng Đình Quang, Nguyễn Hữu T;

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Văn Đ, Nguyễn Văn T, Lê Chí M, Hoàng Đình Q, Nguyễn Hữu T và Nguyễn Ngọc T đều phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Xử phạt:

1. Lê Văn Đ 24 (hai mươi tư) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; Thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2. Nguyễn Văn T 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; Thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3. Hoàng Đình Q 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Nguyễn Hữu T 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Văn Đ về UBND phường Bình Minh, thị xã Nghi Sơn; Giao các bị cáo Nguyễn Văn T, Hoàng Đình Q và Nguyễn Hữu T về UBND phường Xuân Lâm, thị xã Nghi Sơn nơi các bị cáo thường trú để giám sát và giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách của án treo. Trong trường hợp các bị cáo thay đổi

nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

5. Lê Chí M 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ;

6. Nguyễn Ngọc T 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ;

Thời hạn cải tạo không giam giữ của các bị cáo Lê Chí M và Nguyễn Ngọc T được tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự nhận được quyết định thi hành án. Giao các bị cáo Lê Chí M và Nguyễn Ngọc T cho UBND phường Xuân Lâm, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa nơi các bị cáo thường trú giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Lê Chí M và Nguyễn Ngọc T có trách nhiệm phối hợp với UBND phường Xuân Lâm, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao (loại dao quắm) có chiều dài 56cm, cán dao được làm bằng gỗ (trên cán dao có khâu làm bằng kim loại) dài 27cm, lưỡi dao làm bằng kim loại, đã hoen gỉ, dài 29cm, lưỡi dao cong, đầu nhọn, có một cạnh sắc, phần rộng nhất của lưỡi dao dài 04cm; 01 ống tuýp được làm bằng kim loại có chiều dài 102cm, đường kính 02cm bị cong, vênh.

(Theo phiếu nhập kho số NK2024/50 ngày 19 tháng 02 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn).

Án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng các điều 136; 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Lê Văn Đ, Nguyễn Văn T, Lê Chí M, Hoàng Đình Q, Nguyễn Hữu T và Nguyễn Ngọc T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, người đại diện hợp pháp và bà Mai Thùy Linh; Vắng mặt ông Lê Khắc Hải tại phiên tòa. Tuyên bố những người có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại UBND xã (phường) nơi người đó cư trú.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp;
- Người bào chữa;
- VKSND thị xã Nghi Sơn;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT Công an thị xã Nghi Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã Nghi Sơn;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS thị xã Nghi Sơn;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Hạnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thế Hải

Mai Văn Thông

Lê Thị Hạnh